

HÌNH TƯỢNG RỒNG TRONG BỘ KINH LÁ BUÔNG CỦA NGƯỜI CHĂM¹

PGS.TS. Trương Văn Món
Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Từ nguồn tư liệu điền dã và một số văn bản, bài viết trình bày hình tượng Rồng mới phát hiện trong bộ kinh lá buông, đám tang và trên hoa văn thổ cẩm Chăm. Cụ thể là qua kinh lá buông cho thấy các loại Rồng Chăm cũng như nghi thức cúng Rồng của người Chăm khi tiến hành nghi lễ thánh tẩy đất đai nhà cửa, đền tháp, kể cả khi tế thần lửa. Về Rồng Chăm, có Rồng cái, Rồng đực với nhiều màu sắc và ngự trị khắp nơi. Tuy không khác về ở đền, tháp, chùa như người Việt và người Trung Hoa, song hình tượng Rồng Chăm luôn là biểu tượng cho vương quyền, thần quyền, sức mạnh của vua chúa và quý tộc của người Chăm. Đặc biệt, Rồng Chăm trong đám tang Chăm Ahiér còn có ảnh hưởng và kết hợp với nhiều đặc điểm con vật thần thoại của Ấn Độ, tức ngoài tính địa phương - cội nguồn cư dân Đông Nam Á, Rồng Chăm còn kết hợp với những vật linh của Ấn Độ.

Từ khóa: Rồng, kinh lá buông, người Chăm, Việt Nam.

Rồng không những là con vật linh, vật tổ mà còn là biểu tượng phổ biến trong nền văn hóa Trung Hoa và Việt Nam. Vì thế, ít ai nghĩ trong văn hóa Chăm - một nền văn hóa chịu ảnh hưởng Ấn Độ lại có hình tượng Rồng. Trong quá trình điền dã ở vùng người Chăm, chúng tôi phát hiện bộ kinh văn bản lá buông có đề cập đến Rồng. Do đó, bài viết này giới thiệu hình tượng Rồng trong bộ kinh lá buông, đám tang và trên hoa văn thổ cẩm của người Chăm, kể cả bài kinh cúng tế Rồng trong lễ thánh tẩy đất đai khu dân cư, đền tháp của đồng bào. Tác giả bài viết mong muốn làm sáng rõ thêm về Rồng trong văn hóa Chăm, đóng góp tư liệu cho việc nghiên cứu về Rồng ở cư dân Đông Nam Á.

Từ đó, giúp chúng ta thoát khỏi quan điểm Rồng xuất phát từ Trung Hoa và chỉ có các quốc gia ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa mới có Rồng, còn văn hóa Chăm vì ảnh hưởng Ấn Độ nên không có hình tượng Rồng.

1. Rồng trong văn bản lá buông (agal bac) và nghi lễ cúng Rồng

1.1. Sơ lược về văn bản - sách kinh

Trong 153 văn bản lá buông mà chúng tôi sưu tầm được ở vùng Chăm Ninh Thuận và Bình Thuận, có khoảng 20 văn bản (khoảng 1.000 trang văn bản lá buông) có nội dung cúng tế liên quan đến Rồng, theo tiếng Chăm gọi là *Inagarai*. Bài kinh cúng Rồng phổ biến nhất của người Chăm nằm trong bộ kinh *Agal Bac Balih* (kinh thánh tẩy đất đai khu vực đền tháp, đất thổ cư). Bộ kinh này do các Cử sự Po Adhia trụ trì

¹ Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số IV1.3-2013. 04.

những đền tháp Chăm ở hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận nắm giữ, được xem là kinh linh thiêng không được phổ biến rộng rãi, chỉ được sử dụng trong lễ cúng.

Trong 20 văn bản lá buông suu tầm được có liên quan đến Ròng, chúng tôi nhận thấy kinh *Agal Bac Balih* (MS: GĐ.02) của Phó cả sự Quảng Đủ, sinh năm 1949, ở thôn Bàu Trúc (*palei hamu craok*), thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận và kinh *Agal Bac Balih* (MS: GH.03) của Cả sự Thường Xuân Hữu, sinh năm 1945, ở thôn Lạc Trị (*palei cawait*), xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận là hai văn bản còn tốt, chữ viết rõ ràng nên chúng tôi chọn đưa ra giới thiệu trong bài viết này.

1.2. Giới thiệu nội dung kinh

Kinh mang mã số GH.03 có 242 trang, khổ 23cm x 4,5cm với nội dung cụ thể như sau:

- Mở đầu kinh từ trang 1 - 10: Nêu vai trò của chim thần Garuda và Ròng trong việc hình thành đất đai - vũ trụ, kinh lễ viết như sau: *Nhân danh đáng Siva, ta cầm gậy thần bước ra khỏi nhà thấy chim thần Garuda lia con Ròng bay qua biển, nước miếng ròng, mắt ròng, mũi ròng, xương ròng rớt xuống thành đất đai, biển núi, mạch nước, sông ngòi...*

(Kinh lễ bằng tiếng Chăm: *ni suk tik si dhik si mâng thau lei ka riya. In mâng si bay kajong ka drei ya kau ni barau mâng kau tabiang [< tabiak] di sang kau mbéh [<mboh] nai garut cagaong no [<inâ] gurai ba per nao tapa tasik alaik kalik ta mâng jéng bisan ramah laik pagah [<dalah] ta mâng jéng aia njak aia njer laik ga- Bang idung tama jéng libang pidem jua lok [<laik]*

*jamâng tamâ jong [<jiéng] halau cek, lok [<laik] mâng tha tra tamâ jong [<jiéng] craoh laik baoh tamâ jiéng po ta kalik thaok, lok [<laik] mbaok tamâ jong [<jiéng] po kapi nuai laik takuai tamâ jong [<jiéng] aia njak aia njer lok [<laik] pruec taha ...)*².

- Từ trang 11 - 12: Kinh lễ nêu lý do cúng lễ cho Ròng là vì con người muốn thánh tẩy đất đai để làm nhà cửa, thánh tẩy đất đai đền tháp để cúng thần nhưng e rằng gặp nàng Ròng, sợ nàng Ròng nổi giận mà quấy phá. Kinh lễ viết:.. *Hôm nay tôi muốn thánh tẩy đất hoang phế ở phía Nam; tôi muốn thánh tẩy đất đá, sỏi; tôi thánh tẩy hết tất cả đất hoang phế rồi...; hôm nay tôi xin phép đại thần (Po Maha) để chúng tôi dựng nhà ở nhưng e rằng trúng phần da bụng nàng Ròng; nếu tôi muốn dựng nhà bếp e rằng đụng sọng bụng nàng Ròng; nếu tôi muốn làm đường e trúng bụng nàng Ròng, nếu tôi muốn làm chuồng gia súc cũng e rằng trúng con cháu nàng Ròng.*

- Từ trang 12 - 50: Kinh lễ mời các nàng Ròng đi ngự nơi khác, để lại đất đai cho người trần làm ăn, sinh sống. Đoạn kinh viết: *Con Ròng trắng ngự ở giữa xứ sở hãy đến nhận lễ vật (panoja) ở tôi đây; nếu nàng Ròng đen ở trong xứ sở hãy đến nhận lễ vật tôi đây; nếu nàng Ròng đỏ ở giữa lòng xứ sở hãy đến nhận lễ vật tôi đây; nếu Ròng trắng ở biên ải, tôi mời đến ngự tại sa mạc; nếu nàng Ròng đỏ/hồng ở giữa xứ sở, tôi mời đến nhận lễ vật tôi đây; nếu Ròng đen ngự*

² Do kinh lễ *Agal bac Balih* dài 242 trang viết bằng chữ Chăm Akhar Thrah, nên chúng tôi không thể đưa hết vào bài viết mà chỉ đưa ra một đoạn bằng tiếng Latin (phiên ra từ văn bản chữ Chăm truyền thống) để minh họa.

ở giữa, tôi mời ngự ở lưng chừng núi³; nếu Rông đen ở trong xứ sở, tôi mời đến ngự tận ngọn núi; xin nàng Rông đừng oán trách xứ này; nàng đừng ngự trị ở đất này nữa, vì e rằng chó, mèo, trâu bò, con người đã ở, ỉa trên đầu bàn tổ nàng rồi. Xin mời nàng hãy ra đi, để con người ở lại an bình...

Trên đây là một số đoạn kinh liên quan đến Rông trong kinh thánh tẩy đất đai nhà cửa, đền tháp của người Chăm.

1.3. Lễ vật và diễn trình nghi lễ cúng Rông

Trước khi đọc kinh lễ thánh tẩy đất đai, người nhà hoặc tu sĩ Chăm (Basaih, Po Adhia) phải làm bàn tổ (*sanai*) và lễ vật để cúng Rông. Lễ vật bao gồm một cặp gà luộc (nếu cúng ở đền tháp còn thêm một con dê luộc), năm mâm com, rượu, trứng gà hoặc vịt, chuối, lúa nỏ, trầu cau, bộ cúng lễ (*ganrac*) của Cà sư, bảy cây nến, một tấm chăn mới, một “hình nhân thể mạng”, một hình rần làm bằng bột gạo...

Cà sư Po Adhia làm chủ lễ (cùng với các tu sĩ Basaih giúp việc) tiến hành mang lễ vật đến cúng lễ ở tám góc, tám hướng khu đất đền tháp hoặc khu đất gia đình như hướng Đông (*pur*), Tây (*pai*), Bắc (*ut*), Nam (*dak*), Đông Bắc (*esan*), Tây Bắc (*payop*), Đông Nam (*agrih*) và Tây Nam (*nailiti*).

Mỗi hướng, khi cúng lễ Cà sư Po Adhia có vẽ hình Homkar (hình tượng Omkara của Ấn Độ) trên mặt đất, bỏ một cục com vo tròn có gắn bông gòn trên hình Homkar. Sau đó, tu sĩ Basaih thổi kèn làm bằng Ốc biển vang lên ba tiếng, từng hồi dài. Theo triết lý Chăm, thổi Ốc biển phát ra âm thanh nhằm tái hiện lại việc dâng Po Ulla Huk và ông Maraik Mata tái tạo đất đai theo kinh sáng thế của người Chăm và xua đuổi nàng Rông về ngự ở biển. Cứ như thế, tu sĩ Chăm đi vòng quanh tám hướng khu đất được tẩy ướ theo chiều kim đồng hồ, bắt đầu từ hướng Đông Bắc (*esan*) và cuối cùng là hướng Tây Bắc (*payop*). Vì theo vũ trụ quan tám hướng của Ấn Độ, hướng Đông Bắc (*esan*) là hướng của thần linh - hướng mở đầu vận động của thời gian và vũ trụ.

Sau lễ cúng, nếu làm lễ tẩy ướ ở khuôn viên gia đình thì tất cả lễ vật cúng tế được đưa lại vào nhà, trường hợp cúng thánh tẩy ở đền tháp thì đưa các lễ vật vào trong đền tháp. Sau đó, tu sĩ thắp ba cây nến dài (mỗi cây khoảng 0,5m) để đọc kinh *Agal bac Balih* (kinh thánh tẩy đất) và kinh *Agal cuh yang apuei* (kinh để tế thần lửa) mời nàng Rông đi cư ngụ nơi khác và cầu mong thần lửa đền tháp xua đi nắng nóng, ban mưa thuận gió hòa cho dân làng cày cấy, mùa màng bội thu.

2. Từ hình tượng Rông trong kinh lá buông đến hình tượng Rông trong đám tang và trên hoa văn thổ cẩm Chăm

Kinh lễ lá buông cho chúng ta biết rằng, Rông Chăm có Rông đực và Rông Cái, với nhiều màu sắc như Rông trắng, Rông

³ Basaih Quảng Sở, tu sĩ thuộc đền tháp Po Klaong Garai (Ninh Thuận) cho rằng: Rông cái của người Chăm thường ở biển, sông và đập nước. Còn Rông đực là Rông hoang hay đi lang thang, ngự trị khắp nơi, hay phá phách con người nên chúng ta phải cúng mời các loại Rông hoang này ngự trên núi, ở nơi xa con người và mạch nước.

đen, Rồng xanh, Rồng đỏ, Rồng vàng,... Do đặc tính của chất liệu lá buông rất khó vẽ hình, nên Rồng chỉ được người Chăm mô tả chủ yếu bằng văn viết. Hình vẽ Rồng chỉ thấy trên bia văn bản lá buông bằng gỗ, với hình dáng: thân dài, uốn cong nối nhau gắn với đầu chim huyền thoại có nhiều bờm, được người Chăm gọi là *Ciim Mah* (chim Trảo) và *Ciim Heng* (chim Quít). Đây là những con

vật huyền thoại có mình Rồng đầu chim (xem ảnh 1). Ngoài kinh lá buông, hình tượng Rồng trên còn thấy xuất hiện trên nhà mồ trong đám tang của người Chăm Ahiér, tức Chăm Balamôn (xem ảnh 1, ảnh 2). Bên cạnh hình Rồng trong đám tang, chúng tôi còn tìm thấy hình Rồng trên thổ cẩm Chăm với nhiều dáng vẻ khác nhau (xem ảnh 3):

Ảnh 1. Hình Rồng và bộ kinh cúng Rồng trong văn bản lá buông Chăm



Ảnh 2. Hình Rồng lai chim Trảo, chim Quít trang trí trên nhà mồ trong đám tang Chăm Ahiér



Ảnh 3. Hình Rồng và hình người cưỡi chim Công trên hoa văn thổ cẩm Chăm



- *Bingu hang* (Hoa văn Rồng): Đây là loại hình Rồng có thân mình được cách điệu bằng những đường cong đan chéo với nhau.

- *Bingu trun* (Hoa văn hình Rồng biến thể): Hình Rồng này được dệt trên mặt thổ cẩm, cách điệu hóa bằng những đường cong gấp khúc đan xen vào nhau và được ngắt nhịp bởi những đường móc “hồi văn”.

- *Bingu hop* (Rồng biến thể): Đây cũng là loại hình vẽ thân Rồng (không có đầu) được in chìm bằng đường nét nhỏ thêu chỉ kim tuyến trên tạp váy *biyor*.

3. Đôi nét về hình tượng Rồng trong văn hóa Chăm

Hình tượng Rồng trong văn hóa Chăm rất đa dạng. Rồng trên bìa văn lá buông, trong đám tang Chăm là những mô típ hình Rồng uốn mình bằng những đường cong nối tiếp nhau gắn với đầu chim huyền thoại. Riêng hình tượng mình Rồng trên đồ án hoa văn Chăm lại không được trang trí bởi những đường cong mà thay bằng những đường gấp khúc khác nhau. Cụ thể là những loại đường gấp khúc đơn, gấp khúc kép, gấp khúc nhiều đường theo dạng hình răng cưa, gấp khúc bằng nhiều đường ngoằn ngoèo uốn lượn đan nhau (*bingu heng, liéng*), gấp khúc kiểu “hồi văn” hình chữ S,...

Rồng là hình tượng thiêng liêng cao quý và là vật linh trong nền văn hóa Chăm. Đây là con vật hiếm thấy xuất hiện trong nghệ thuật điêu khắc, kiến trúc đền tháp nhưng lại xuất hiện ở bộ kinh lá buông, đám tang và trên nền vải thổ cẩm Chăm. Hơn nữa, hình tượng Rồng Chăm rất khác biệt, ngoài thân mình là những đường cong gấp khúc, đầu Rồng Chăm trên hoa văn thổ cẩm có bờm nhưng không rậm, bờm kết thúc

bằng những đường móc câu “hồi văn” hình chữ S; Rồng có mười chân phân rải đều dưới bụng; đuôi Rồng kết thúc bằng hình thoi hay tam giác (tượng trưng cho âm vật/cái). Nếu nói Rồng Chăm ảnh hưởng Rồng Việt thì có thể truy lại các kiểu Rồng Việt từ thời Lý đến thời Nguyễn, song qua đó cho thấy Rồng Chăm không hề giống một kiểu Rồng Việt nào cả.

Rồng với tư cách là một con vật huyền thoại, có liên quan gì đến các truyền thuyết và tín ngưỡng Chăm hay không? Đi sâu tìm hiểu vấn đề này cho thấy, Rồng Chăm tuy không xuất hiện trong nghệ thuật điêu khắc và kiến trúc Chăm, nhưng hình tượng Rồng xuất hiện khá nhiều trong tục cúng dân gian của người Chăm. Ngoài việc xuất hiện trong lễ thánh tẩy đất đai, Rồng còn xuất hiện trong nghi lễ “đắp đập ngăn sông” (*danak ngap yang banâk*), nhất là việc xây dựng đập mới và lễ tế thần lửa (*Cuh yang apuei*) hàng năm ở vùng người Chăm. Trong những lễ này, người Chăm luôn đọc kinh lễ cầu Nàng Rồng khai thông mạch nước, mang nước, phun nước làm mưa, mang nước đến (*inagarai ba aia*) cho con người sinh hoạt, cày cấy⁴.

Bên cạnh việc có mặt trong nghi lễ, Rồng còn biểu hiện cho sức mạnh của vương quyền - thần quyền trong xã hội Chăm. Trong lịch sử Chăm, vào thế kỷ XIII vua Po Klaong Garai (Inravarman III, Sử Việt gọi là Chế Mân) có biệt hiệu là vua Rồng (Po Klaong Garai) và truyền thuyết vua này gắn liền với Rồng, nhờ Rồng liếm

⁴ Tư liệu chữ Chăm của cụ Đạo Sờ (đã mất 2009), cai đập (*ong banâk*) ở thôn Lương Tri, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

nên vua từ người mục đồng, ghe lác trở thành ông vua đẹp trai, khôi ngô tuấn tú.

Có thể nói, hình tượng Ròng xuất hiện ở người Chăm từ lâu đời. Ròng trong tâm thức người Chăm có chịu ảnh hưởng Ròng Trung Hoa và Việt Nam hay không là một điều chưa thể trả lời ngay ở đây. Nhưng chắc chắn một điều rằng, hình tượng Ròng trong kinh lá buông Chăm, trong đám tang, trên vải thổ cẩm xuất phát từ tục thờ nước, cầu nước của người Chăm - một cư dân nông nghiệp định cư ở miền Trung Việt Nam - một vùng khô hạn nhất vùng Đông Nam Á. Cũng do vậy, người Chăm luôn xem Ròng là biểu tượng cho biển cả và sông ngòi, Ròng cho mạch nước, nguồn nước, tức Ròng luôn mang nước cho con người (*inagarai ba air*).

Mặc dù Ròng là biểu tượng cho nước, nhưng hình tượng Ròng trong văn hóa Chăm không đứng riêng lẻ và chỉ sống với nước mà luôn nằm trong tư duy cặp đôi - lưỡng hợp, bởi vì Ròng Chăm có Ròng đực và Ròng cái. Ròng đực thiêng về núi và lửa, còn Ròng cái thì thiêng về biển, sông nước. Trong kinh lễ thánh tẩy đất đai đã trình bày ở trên, thầy cúng lễ luôn mời Ròng ngự trị ở núi. Đó là Ròng đực, vì theo quan điểm người Chăm, Ròng đực hay quấy phá con người nên phải mời Ròng đực ở vùng núi hoặc nơi sa mạc - xa nơi chôn con người. Nghi lễ cúng Ròng còn thường được người Chăm tổ chức cùng với nghi lễ *cuh yang apuei* - lễ cúng tế thần lửa (tượng trưng cho khô hạn). Lửa - nước trong văn hóa Chăm luôn đi cặp đôi. Chính vì vậy, hình tượng, mô típ hoa văn Ròng trong kinh lá buông cũng như trong đám tang và trên vải thổ cẩm Chăm không đứng ở “thế nhất nguyên” mà luôn đi cặp đôi hoặc kết hợp cùng với vật

khác. Do vậy, Ròng Chăm luôn là một “thế lưỡng hợp” (chim - rỗng/rắn, đực - cái, núi - biển, lửa - nước, ngày - đêm, sáng - tối...). Đó là tư duy phân thực rất cơ bản của người Chăm - một cư dân mẫu hệ (tôn sùng mẹ/mẫu/cái) vừa làm nông nghiệp, vừa làm nghề biển ở vùng khô hạn nhất miền Trung Việt Nam cũng như khu vực Đông Nam Á.

4. Kết luận

Từ trước đến nay, hình tượng Ròng chưa tìm thấy ở các công trình kiến trúc, điêu khắc đền tháp Chăm, nhưng lại xuất hiện trong bộ kinh lá buông, trong đám tang và trên nền vải thổ cẩm Chăm. Qua bộ kinh lễ Chăm cho thấy, người Chăm rất tôn sùng và thờ cúng Ròng cái (*nai inagarai*), trong khi Ròng Chăm có nhiều loại/màu: Ròng trắng (*inagarai patih*), Ròng đen (*inagarai hitam*), Ròng xanh (*inagarai jaw*), Ròng đỏ (*inagarai marah*), Ròng vàng (*inagarai kanyik*).

Ròng Chăm ngự trị khắp nơi, trong lòng đất, sa mạc, núi, biển, sông ngòi... nhưng nơi ở chính của Ròng là sông ngòi, biển cả. Ngoài kinh thánh tẩy đất đai ở khu dân cư hoặc đền tháp, Ròng còn xuất hiện trong nghi lễ cúng đập nước, nhất là việc xây dựng đập mới và lễ tế thần lửa (*cuh yang apuei*). Trong tư duy người Chăm, Ròng là tượng trưng cho nước, cho mạch nước, Ròng mang nước, phun nước. Vì thế, trong tâm thức của đồng bào, Ròng là biểu trưng cho biển cả và sông ngòi.

Mặc dù hình tượng Ròng Chăm không thấy khắc vẽ ở đền tháp, thánh đường, đền chùa hoặc miếu như người Việt và người Trung Hoa, song hình tượng Ròng Chăm vẫn là biểu tượng cho vương quyền, thần quyền; biểu trưng cho sức mạnh của vua

chúa và quý tộc. Do đó, có trường hợp hình tượng Rồng Chấm gắn với tên vua và xuất hiện phổ biến trên áo mũ, dây lưng, giày, đồ dùng của vua, chúa, quý tộc người Chăm thời xa xưa. Đặc biệt, Rồng Chấm trong đám tang Chăm Ahiér còn có ảnh hưởng và kết hợp với nhiều đặc điểm con vật thần thoại của Ấn Độ.

Rõ ràng, ngoài những yếu tố văn hóa chung mang tính phổ quát, mỗi dân tộc đều mang bản sắc riêng. Rồng Chấm ngoài tính địa phương - cội nguồn cư dân Đông Nam Á, còn kết hợp với những vật linh của Ấn Độ (chim thần Garuda, Rắn Nasa, chim Trảo, chim Quít...) đã tạo nên hình tượng, kiểu dáng, phong cách riêng của Rồng Chấm. Điều này góp phần quan trọng làm phong phú, đa dạng các kiểu Rồng của cư dân vùng Đông Nam Á nói riêng và khu vực châu Á nói chung.

Tài liệu tham khảo

1. Aymonier, Cabaton (1906), *Dictionnaire Cam - Francais*, EFEO, Paris.
2. Finot, L. Huber, E. Coedès, G. Mus, P. (1995), *Études Épigraphiques sur le pays Cham*, EFEO, Paris.
3. Griffiths, Arlo, Amandine, Lepoutre, William A. Southworth & Thành Phần (2012), *The Inscriptions of Campa at the Museum of Cham sculpture in Đà Nẵng*, VNU- HCM Publishing House.
4. I Gusti Made Sutjaja (2012), *Dampati Lalangon* (Văn bản lá buông), Sari Longtar Bali.
5. Karl - Heinz Golzio (Ed, 2004), *Inscriptions of Campa*, Shaker Verlag, Aachen.
6. Majumdar, R.C. (1963), *Champa, History and Culture of an Indian colonial Kingdom in the Far East 2 ND -16th century A.D* (Book I, II, III), Gian Publishing House 29/6 Sakati Nagar, Delhi-110007, 155, 235 (Book III, Inscriptions of Champa).
7. Trương Văn Món (2015), “Hành trình đi tìm kỹ thuật bí truyền trong việc chế tác lá buông (Agal Bac) của người Chăm”, *Tạp chí Nghiên cứu văn hóa Chăm*, Trung tâm UNESCO Nghiên cứu và Bảo tồn văn hóa Chăm, số 4, tr. 37-44.
8. Trương Văn Món (2016), “Palm Leaf Manuscripts of the Cham People in Vietnam”, *Journal of Asian Studies*, Series V, 2016, pp. 1122-1138.
9. Trương Văn Món (2016), “Yếu tố bản địa, Bàlamôn giáo và Islam giáo trong tôn giáo của người Chăm Ahiér qua bộ kinh Lá Buông (Agal Bac) mới phát hiện”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1, tr. 86-98.
10. Sakaya (2012), *Nghề dệt cổ truyền người Chăm làng Mỹ Nghiệp - Ninh Thuận*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
11. Sakaya (2014), *Lễ hội của người Chăm*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
12. Nguyễn Ngọc Thơ (2012), “Rồng trong văn hóa Việt Nam”, trong: *Đặc san Khoa học xã hội*, số 42.